

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Không tuyển thí sinh dị tật, khuyết tật chân tay do đặc thù chương trình đào tạo có nhiều nội dung thực hành.

2. Phạm vi tuyển sinh

- Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường tổ chức xét tuyển theo 03 phương thức:

3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định về tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển của Nhà trường

Quy định cụ thể tại mục 8.1, phần III của Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 - Trường Đại học Dược Hà Nội.

3.2. Phương thức 2

3.2.1. Phương thức 2A: Xét tuyển thẳng đối với các trường hợp có chứng chỉ SAT hoặc ACT

Thí sinh tốt nghiệp THPT, đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển ngành không dưới 8,0; có chứng chỉ SAT hoặc ACT còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ và đạt một trong các mức điểm tại dưới đây được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng.

STT	Chứng chỉ quốc tế	Ngành Dược học	Ngành khác
1	SAT1	1400	1300
2	ACT	30	27

Căn cứ xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.

Không áp dụng đối với thí sinh là học sinh các cơ sở giáo dục thường xuyên.

3.2.2. Phương thức 2B: Xét tuyển đối với học sinh giỏi các lớp chuyên của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương

Thí sinh cả 3 năm lớp 10, 11, 12 đều là học sinh các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương, đạt học lực giỏi 3 năm, tốt nghiệp THPT và kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển ngành không dưới 8,0 được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Cách tính điểm xét tuyển:

$ĐXT = \text{Điểm TB } M1 + \text{Điểm TB } M2 + \text{Điểm TB } M3 + ĐUT \text{ (nếu có)} + ĐKK \text{ (nếu có)}$

(Trong đó: ĐXT: Điểm xét tuyển; Điểm TB: Trung bình cộng điểm tổng kết từng năm học (lớp 10, 11, 12) theo học bạ THPT; M1, M2, M3: ba môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển ngành; ĐUT: Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT; ĐKK: Điểm khuyến khích theo quy định tại mục 8, Phần III của Đề án TS trình độ đại học năm 2021 - Trường Đại học Dược Hà Nội)

3.3. Phương thức 3: Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

- Nhà trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và điểm cộng ưu tiên, điểm cộng khuyến khích (nếu có).

Thứ tự xét tuyển ưu tiên lần lượt từ phương thức 1, phương thức 2A, phương thức 2B, phương thức 3.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

4.1. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1.	7720201	Dược học	828/BYT-QĐ	29/09/1961	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1961	2020
2.	7720203	Hóa dược	1286/QĐ-BGDĐT	22/05/2021	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2020	2020

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển	
				Theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Đại học	7720201	Dược học	450	250	A00	
2.	Đại học	7720203	Hóa dược	40	20	A00	

Nhà Trường đang trình Bộ Giáo dục & Đào tạo hồ sơ xin phê duyệt mở hai mã ngành mới là ngành Hóa học, Công nghệ sinh học trình độ đại học và sẽ có đề án tuyển sinh bổ sung trong năm 2021 nếu được Bộ Giáo dục & Đào tạo chấp thuận.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

5.1. Phương thức 1: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Phương thức 2A

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế SAT hoặc ACT còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ;
- Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển ngành không dưới 8,0; THPT niên khóa 2018-2021;

5.3. Phương thức 2B

- Thí sinh cả 3 năm lớp 10, 11, 12 đều là học sinh các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học của của Trường THPT năng khiếu/ chuyên cấp quốc gia hoặc cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương, niên khóa 2018-2021;
- Đạt học lực giỏi 3 năm, kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển ngành không dưới 8,0;

5.4. Phương thức 3

- Ngành Dược học: đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học năm 2021 nhóm ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
- Ngành Hóa dược: đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học năm 2021 của Trường.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển có kết quả học tập THPT từng năm học của mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển không dưới 7,0.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

- Mã Trường: DKH.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển	
				Tiêu chí bổ sung 1	Tiêu chí bổ sung 2
1.	7720201	Dược học	A00	ĐXT môn Hóa học	ĐXT môn Toán
2.	7720203	Hóa dược	A00	ĐXT môn Hóa học	ĐXT môn Toán

Trong trường hợp cần thiết, sau khi xác định tổng điểm chuẩn trúng tuyển mà số thí sinh trong danh sách đạt điểm chuẩn vượt trên chỉ tiêu đã xác định thì Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thực hiện xét tuyển các thí sinh có tổng điểm tổ hợp bằng nhau ở cuối danh sách theo tiêu chí bổ sung để lấy đủ chỉ tiêu.

Sau khi xét lần lượt tiêu chí bổ sung 1 và 2 mà vẫn chưa xác định được điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thực hiện xét tuyển theo tiêu chí thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký (theo Nguyên tắc xét tuyển quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 10, Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non).

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Phương thức xét tuyển 1

Tổ chức xét tuyển theo quy định và kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

7.2. Phương thức xét tuyển 2 và 3

a) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ ĐKXT

- Đăng ký theo quy định của Bộ GD&ĐT,
- Đồng thời **BẮT BUỘC** đăng ký trực tuyến qua website của Trường Đại học Dược Hà Nội từ ngày 01/06/2021 đến hết ngày 30/06/2021, địa chỉ website: tuyensinhdaihoc.hup.edu.vn. Thí sinh không thực hiện đăng ký trực tuyến qua website của Trường sẽ không được xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội (bao gồm các thí sinh thay đổi nguyện vọng sau khi có kết quả thi TN THPT 2021).

b) Hồ sơ ĐKXT trực tuyến qua website của Trường Đại học Dược Hà Nội

- Phiếu đăng ký xét tuyển;
- Scan bản gốc học bạ THPT (bắt buộc);
- Scan bản gốc Chứng chỉ SAT/ ACT, Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu có);
- Scan bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố/ quốc gia môn Toán/ Vật lý/ Hóa học (nếu có).

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi so với hồ sơ gốc hoặc không đạt điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT (mục 5, phần III)

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Các đối tượng xét tuyển thẳng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.
- Người đã trúng tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên

xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Hóa học, Vật lý, Toán học; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Hóa học, Vật lý, Toán học đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào đại học ngành Dược học, Hóa dược.

d) Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế và thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có đề tài thuộc lĩnh vực Hóa học đã tốt nghiệp THPT được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học ngành Hóa dược. Không xét tuyển thẳng với ngành Dược học.

Mỗi đề tài chỉ được xét tuyển thẳng một lần cho một tác giả chính. Trong hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, thí sinh phải nộp bản xác nhận của các đồng tác giả trong đó có các nội dung: (i) Thể hiện rõ việc xác nhận thí sinh là tác giả chính; (ii) Đồng tác giả đồng ý để thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào Trường; (iii) Người hướng dẫn đề tài dự thi xác nhận thí sinh là tác giả chính; (iv) Có chữ ký và đóng dấu xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác của người hướng dẫn.

Các thí sinh thuộc đối tượng này phải nộp nội dung đề tài đã dự thi cùng hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng để Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xem xét xét tuyển.

e) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học.

f) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội

trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2021; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do hiệu trưởng trường quy định.

8.2. Điểm cộng khuyến khích

Điểm cộng khuyến khích được áp dụng cho các đối tượng đăng ký xét tuyển, ưu tiên xét tuyển thẳng vào Trường.

a) Đối với đối tượng có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn hiệu lực đến ngày cuối cùng của hạn nộp hồ sơ trên cổng tuyển sinh của Trường)

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (tương đương IELTS đạt từ 5.5 trở lên) được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm xét tuyển (quy về thang điểm 30) cho tất cả các ngành đăng ký xét tuyển với các mức điểm như sau:

IELTS	TOEFL iBT	PTE Academic	Cambridge English	Điểm cộng khuyến khích
5.5	46-59	42-49	162-168	0,25
6	60-78	50-57	169-175	0,50
6.5	79-93	58-64	176-184	0,75
7	94-101	65-72	185-191	1,00
7.5	102-109	73-78	192-199	1,25
8	110-114	79-82	200-204	1,50
8.5	115-117	83-86	205-208	1,75

IELTS	TOEFL iBT	PTE Academic	Cambridge English	Điểm cộng khuyến khích
9	118-120	87-90	209-212	2,00

Đối với thí sinh có nhiều chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sẽ được tính điểm khuyến khích cho một chứng chỉ có mức điểm khuyến khích cao nhất.

b) Đối với đối tượng đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố lớp 12 các môn Toán, Vật lý, Hóa học

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Dược Hà Nội đạt giải Ba trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố môn Toán/ Vật lý/ Hóa học, hoặc giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia môn Toán/ Vật lý/ Hóa học được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm xét tuyển (quy về thang điểm 30) cho ngành đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển ngành với các mức điểm như sau:

STT	Giải	Điểm cộng khuyến khích
1	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố	
	- Giải Ba môn Toán/ Vật lý/ Hóa học	0,25
	- Giải Nhì môn Toán/ Vật lý/ Hóa học	0,50
	- Giải Nhất môn Toán/ Vật lý/ Hóa học	0,75
2	Giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia môn Toán/ Vật lý/ Hóa học	1,00

Lưu ý: trường hợp thí sinh vừa đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố, vừa đạt giải Khuyến khích kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia chỉ được hưởng một mức điểm cộng khuyến khích cao nhất.

9. Lệ phí xét tuyển

- Xét tuyển theo phương thức 1: theo quy định hiện hành.
- Xét tuyển theo phương thức 2: 100.000 đồng/ 1 hồ sơ ĐKXT, cụ thể xem thông báo chi tiết của Trường.
- Xét tuyển theo phương thức 3: 30.000 đồng/ 1 hồ sơ ĐKXT, cụ thể xem thông báo chi tiết của Trường.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Nhà trường dự kiến mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ đại học chính quy là 1.430.000đ/tháng (tạm thời áp dụng mức thu học phí năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021 được quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

Khi có Nghị định mới thay thế Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, chi, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến 2020-2021 thì Nhà trường sẽ điều chỉnh mức thu học phí theo đúng mức thu và lộ trình thực hiện của Nghị định.

11. Các nội dung khác

12. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

12.1. Năm tốt nghiệp 2018

STT	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
		ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
1	Khối ngành VI	400	0	351	0	331	0	99,57	0

12.2. Năm tốt nghiệp 2019

STT	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
		ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
1	Khối ngành VI	550	0	568	0	512	0	99,54	0

13. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp năm 2020 của Trường: 142.358.000.000 đồng;
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên năm 2020: 27.900.000 đồng.

Cán bộ kê khai



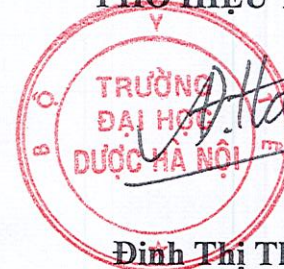
Vũ Xuân Giang

Điện thoại: 0913514247

Email: giangvx@hup.edu.vn

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải